**TÀI LIỆU HỌC TẬP CÁC NỘI DUNG**

**HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 8 KHÓA XII CỦA ĐẢNG**

-----

**KẾT LUẬN SỐ 37 - KL/TW NGÀY 17/10/2018 VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018; KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã thống nhất ban hành Kết luận số 37 - KL/TW ngày 17/10/2018 về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

I. BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

**1. Bối cảnh năm 2018**

Năm 2018, tiếp theo xu hướng từ đầu nhiệm kỳ, tình hình thế giới diễn biến phức tạp; xung đột xảy ra ở nhiều nơi; cạnh tranh địa chính trị gay gắt. Kinh tế toàn cầu phục hồi nhưng rủi ro, bảo hộ, chiến tranh thương mại gia tăng; khoa học công nghệ phát triển nhanh và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động sâu rộng trên nhiều phương diện. Trong nước, kế thừa thành tựu hơn 30 năm đổi mới, thế và lực của nước ta lớn mạnh hơn nhiều, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế; yếu kém tích tụ từ trước; thiên tai, bão lũ gây thiệt hại nặng nề.

Ngay từ đầu năm, các cấp, các ngành đã quyết liệt triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; ban hành và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chương trình hành động triển khai các nghị quyết, kết luận của Trung ương trên các lĩnh vực. Quan điểm xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành là tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xây dựng hệ thống hành chính liêm chính, hành động, phục vụ; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Tập trung hoàn thiện thể chế, đổi mới chính sách, tạo cơ chế đột phá, thí điểm nhiều mô hình hiệu quả, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, tiết giảm chi phí, thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất kinh doanh, tạo động lực tăng trưởng, chú trọng các ngành, lĩnh vực có tiềm năng lớn như: nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến chế tạo, công nghệ thông tin và du lịch, dịch vụ. Tổ chức nhiều hội nghị toàn quốc về thúc đẩy tăng trưởng, xuất khẩu, đầu tư, logistics, phát triển kinh tế ngành, vùng, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phòng, chống thiên tai, phát triển bền vững thích ứng biến đổi khí hậu, giải quyết khiếu nại, tố cáo... Nhiều địa phương đã chủ động tổ chức các diễn đàn xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.., nỗ lực thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường thu hút đầu tư, phát huy tiềm năng, thế mạnh, quyết tâm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội.

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành luôn sâu sát cơ sở, bám sát thực tiễn, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề quan trọng, cấp bách trên từng lĩnh vực cụ thể; thường xuyên đối thoại, lắng nghe, giải quyết kiến nghị, tháo gỡ khó khăn của người dân, doanh nghiệp; quyết liệt kiểm tra, đôn đốc; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển văn hóa, xã hội; bảo vệ môi trường, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các vấn đề xã hội bức xúc; bảo đảm quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Nhờ sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục đà chuyển biến tích cực, năm sau tốt hơn năm trước, năm 2018 tốt hơn các năm 2016 - 2017, đạt được những kết quả toàn diện trên tất cả các lĩnh vực và tạo ra những nền tảng quan trọng cho giai đoạn phát triển mới của đất nước.

**2. Tình hình kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018**

***a) Kết quả đạt được***

*- Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn về kinh tế được đảm bảo, tạo môi trường, động lực thúc đẩy kinh tế phát triển*

Kiên định mục tiêu đề ra từ đầu nhiệm kỳ là ưu tiên kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vi mô, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân ước cả năm 2018 tăng dưới 4%. Tín dụng cả năm ước tăng dưới 17%, tập trung vào sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên. Tỷ giá, thị trường ngoại tệ được kiểm soát tốt; dự trữ ngoại hối đạt kỷ lục trên 60 tỉ USD. Thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển, trở thành kênh huy động vốn quan trọng cho nền kinh tế.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu cả năm ước đạt 475 tỉ USD, tăng 11,7%; trong đó xuất khẩu ước đạt 238 tỉ USD, tăng 11,2% (vượt mục tiêu đề ra 7 - 8%); xuất siêu hàng tỉ USD, là năm thứ ba liên tiếp xuất siêu.

Thu ngân sách nhà nước chuyển dịch theo hướng bền vững hơn; tỷ trọng thu từ xuất, nhập khẩu dầu thô giảm; thu nội địa tăng, chiếm gần 82% tổng thu cân đối ngân sách nhà nước năm 2018; chú trọng chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá; ước cả năm vượt 3% dự toán. Bội chi ngân sách nhà nước ước khoảng 3,67% GDP (mục tiêu đề ra là 3,7%). Nợ công còn khoảng 61,4% GDP, giảm mạnh so với mức 64,8% vào đầu nhiệm kỳ.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2018 ước đạt 34% GDP, ba năm 2016 - 2018 ước đạt 33,5%. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư tăng; chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) giai đoạn 2016 - 2018 ở mức 6,32, thấp hơn giai đoạn 2011- 2015 (6,91).

Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện rõ rệt; cắt giảm, đơn giản hóa 61% của 5.623 điều kiện kinh doanh và 60% của 9.926 thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu.

Tăng trưởng GDP 9 tháng đạt 6,98%, ước cả năm 2018 vượt chỉ tiêu Quốc hội đề ra (6,7%). Quy mô nền kinh tế tăng mạnh, năm 2018 ước đạt trên 5,5 triệu tỉ đồng (khoảng 240,5 tỉ USD), gấp 1,33 lần năm 2015. GDP bình quân đầu người ước đạt 2.540 USD, tăng 431 USD so với năm 2015. Nhiều tổ chức quốc tế đánh giá Việt Nam có triển vọng tốt và là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới[[1]](#footnote-1).

Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) ngày càng tăng.

Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đi vào thực chất hơn, tập trung thoái vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại đầu tư công, giảm tình trạng đầu tư dàn trải, nợ đọng xây dựng cơ bản, ưu tiên bố trí vốn cho các công trình trọng điểm, cấp bách. Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu được chỉ đạo quyết liệt và đạt được những kết quả quan trọng; tỷ lệ nợ xấu giảm còn khoảng 2%.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ trọng khu vực nông nghiệp giảm mạnh, từ 17,4% năm 2015 xuống 14,8% năm 2018; các khu vực công nghiệp, dịch vụ tăng từ 82,6% lên 85,2%. Cơ cấu nội ngành đi vào thực chất hơn. Tăng cường liên kết kinh tế vùng, hình thành các chuỗi giá trị; phát huy vai trò đầu tàu của các thành phố lớn, các cực tăng trưởng, tạo tác động lan tỏa phát triển vùng và cả nước.

Các đột phá chiến lược được tập trung chỉ đạo thực hiện và đạt những kết quả quan trọng. Công tác xây dựng chính sách, pháp luật được chú trọng hơn; tập trung hoàn thiện, ban hành số lượng lớn văn bản pháp luật[[2]](#footnote-2). Kết cấu hạ tầng được tiếp tục quan tâm đầu tư, nhiều công trình quan trọng được hoàn thành, đưa vào sử dụng[[3]](#footnote-3); chú trọng phát triển hạ tầng điện, nước, năng lượng theo hướng hiện đại. Đào tạo nguồn nhân lực được đổi mới, phát triển theo nhu cầu thị trường; quy mô nhân lực tăng từ 52,8 triệu người năm 2015 lên khoảng 55,4 triệu người năm 2018. Cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực; tỷ trọng lao động trong nông nghiệp giảm còn 38,2% (mục tiêu đến năm 2020 là dưới 40%), lao động công nghiệp, dịch vụ và nhân lực có trình độ cao tăng. Chất lượng nhân lực ngày càng được cải thiện.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chỉ đạo đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công theo tinh thần Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối vối công tác người có công với cách mạng. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” được người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội tích cực tham gia, thể hiện đạo lý “uống nước, nhớ nguồn”.

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững theo tinh thần “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2018 còn 5,2 - 5,7%, giảm 1 - 1,5% (riêng các huyện nghèo giảm trên 4%).

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết Trung ương về công tác y tế, dân số trong tình hình mới. Hiệu quả hoạt động y tế cơ sở được nâng lên. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 86,9%, vượt chỉ tiêu đề ra (85,2%). Nối mạng các nhà thuốc; tăng cường kiểm tra, giám sát thuốc giả, kém chất lượng. Công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm chuyển biến tích cực.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, giáo dục tiểu học và trung học cơ sở[[4]](#footnote-4). Coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng; thực hiện phân luồng và định hướng nghề nghiệp. Tích cực xây dựng chương trình giáo dục phổ thông mới và chuẩn bị các điều kiện để triển khai theo lộ trình. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học. Giáo dục đại học có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên. Quản lý giáo dục nghề nghiệp tiếp tục được hoàn thiện; quy mô đào tạo nghề tăng; kỹ năng nghề được cải thiện; Việt Nam đạt thứ hạng cao tại kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN[[5]](#footnote-5).

Chú trọng phát triển khoa học - công nghệ; ban hành chính sách đặc thù phát triển các khu công nghệ cao.

Tổng kết phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”,* ban hành Nghị định mới về công nhận các danh hiệu văn hóa. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; từng bước cải thiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với văn nghệ sĩ, nghệ nhân.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, giáo dục thể chất trong nhà trường. Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em được chú trọng. Công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi và công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm, đạt những kết quả tích cực. Thông tin, truyền thông được đẩy mạnh, góp phần quan trọng tạo đồng thuận xã hội và thực hiện tốt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu được chú trọng, có nhiều tiến bộ.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực đất đai, tài nguyên. Công tác bảo vệ môi trường chuyển biến tích cực. Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường hoàn thành mục tiêu đề ra là 88%.

Xây dựng, trình Trung ương Đề án tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa X) về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020. Quan tâm bảo vệ phát triển rừng; tỷ lệ che phủ đạt 41,65% (mục tiêu là 41,6%). Tích cực triển khai Nghị quyết về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng cường hợp tác quốc tế và khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước xuyên quốc gia và ứng phó biến đổi khí hậu. Củng cố, nâng cấp đê sông, đê biển; chủ động phòng, chống thiên tai, lũ quét, sạt lở đất; kịp thời khắc phục hậu quả, ổn định sản xuất và đời sống Nhân dân.

- Cải cách hành chính, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo quyết liệt, đạt nhiều kết quả, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.

Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; phối hợp chặt chẽ, phát huy sức mạnh tổng hợp, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia. Thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân được củng cố; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.

- Đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh và đạt nhiều thành tựu nổi bật. Vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước đã được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Quốc hội và đối ngoại nhân dân. Chủ động thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ với các đối tác ưu tiên, quan trọng qua nhiều kênh, nhiều cấp và trên nhiều lĩnh vực khác nhau, tạo chuyển biến thực chất và đảm bảo hài hòa trong các mối quan hệ, nhất là với các nước láng giềng, khu vực và các nước lớn, làm sâu sắc hơn nữa hợp tác kinh tế, tranh thủ tối đa các cơ hội. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại đa phương. Tổ chức thành công nhiều hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Làm sâu sắc hơn các khuôn khổ đối tác chiến lược và toàn diện[[6]](#footnote-6).

*b) Hạn chế, khó khăn, thách thức*

Bên cạnh kết quả đạt được, đất nước ta vẫn còn nhiều hạn chế và tiếp tục gặp những khó khăn, thách thức.

*- Về kinh tế*

Sức ép lạm phát còn lớn do tác động của nhiều yếu tố, nhất là biến động tỷ giá, lãi suất, xu hướng tăng giá dầu thô trên thị trường quốc tế và yêu cầu thực hiện lộ trình giá thị trường đối với điện, dịch vụ giáo dục, y tế. Tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế từng bước được nâng lên nhưng chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới, khả năng chống chịu trước những biến động bên ngoài còn hạn chế.

Giải ngân vốn đầu tư công, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước chưa đạt mục tiêu đề ra. Tình hình sản xuất kinh doanh nhiều lĩnh vực còn khó khăn, vướng mắc chậm được tháo gỡ. Việc cơ cấu lại một số ngành, lĩnh vực còn lúng túng, chưa đồng bộ, chưa gắn với thị trường. Năng suất lao động, năng lực cạnh tranh trong nhiều ngành, lĩnh vực thấp. Tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại vẫn xảy ra ở nhiều nơi.

- Về văn hóa, xã hội

Văn hóa, xã hội còn nhiều hạn chế; khuyết điểm; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; vùng bị thiên tai còn cao; nguy cơ tái nghèo lớn. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội còn thấp. Công tác y tế nhiều mặt còn hạn chế, an ninh, an toàn bệnh viện nhiều nơi chưa bảo đảm. Còn xảy ra mất an toàn thực phẩm. Đổi mới giáo dục và đào tạo còn nhiều khó khăn, chất lượng chưa cao, cơ cấu chưa hợp lý. Biên chế giáo viên thừa, thiếu cục bộ; cơ sở vật chất chưa bảo đảm. Xảy ra sai phạm trong tổ chức thi trung học phổ thông ở một số địa phương, vấn đề sách giáo khoa phổ thông gây bức xúc dư luận. Bạo lực gia đình, bạo hành, xâm hại trẻ em còn xảy ra. Quản lý báo chí, thông tin, nhất là trên internet còn bất cập; việc lợi dụng mạng xã hội đưa tin xấu, độc còn nhiều.

-Về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu

Việc quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản còn nhiều lãng phí, không theo quy hoạch, vi phạm pháp luật. Thu gom, xử lý rác thải ở nhiều nơi, nhất là nông thôn còn bất cập. Môi trường nước, không khí tại nhiều khu; cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất, lưu vực sông không bảo đảm an toàn. Năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu còn hạn chế. Thiên tai, bão lũ, sạt lở đất gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Sạt lở bờ sông, ven biển nghiêm trọng, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long. Tình trạng ngập, úng tại một số thành phố lớn chậm được cải thiện.

- Về cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

Năng lực xây dựng thể chế pháp luật còn hạn chế; một số quy định pháp luật chồng chéo, thiếu khả thi, chậm được sửa đổi. Kỷ luật, kỷ cương ở nhiều nơi chưa nghiêm. Tổ chức bộ máy còn cồng kềnh; phối hợp công tác giữa các ngành, các cấp hiệu quả chưa cao; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập chậm. Công tác cán bộ còn những yếu kém, phát hiện nhiều vi phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm. Thanh tra công vụ chưa được chú trọng; hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành trong một số lĩnh vực chưa cao. Xây dựng Chính phủ điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn thấp. Nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết dứt điểm. Dư luận về tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm vẫn còn ở nhiều cơ quan, đơn vị.

- Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại:

Tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn diễn biến phức tạp, đặc biệt là vụ việc gây mất an ninh, trật tự xảy ra khi Quốc hội xem xét dự án Luật đặc khu và Luật an ninh mạng, vẫn còn nhiều vụ trọng án chống người thi hành công vụ và tai nạn giao thông, cháy nổ nghiêm trọng[[7]](#footnote-7).

Đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều khó khăn thách thức, nhất là trên biển. Việc chuẩn bị điều kiện cần thiết cho hội nhập, năng lực pháp lý, tận dụng cơ hội của các hiệp định thương mại tự do (FTA) còn bất cập.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nhiều nguyền nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Thực tiễn cho thấy, cấp ủy, chính quyền, cá nhân người đứng đầu ở đâu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt, cụ thể, sâu sát thực tiễn, đổi mới sáng tạo, chủ động linh hoạt hơn thì ở đó đạt được kết quả tốt hơn. Đây cũng là kinh nghiệm rất quan trọng đối với từng cấp, từng ngành trong chỉ đạo điều hành thời gian tới. Cần nghiêm túc đánh giá, nhìn nhận những mặt còn hạn chế, yếu kém để có những giải pháp phù hợp, kịp thời khắc phục hiệu quả, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững.

Đánh giá chung: Mặc dù còn nhiều hạn chế, khó khăn và trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều biến động, chúng ta đã kiểm soát tốt lạm phát, ổn định vĩ mô, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung chỉ đạo phát triển các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, ứng dụng công nghệ cao, tạo động lực mới nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tốc độ tăng trưởng đạt cao hơn giai đoạn 2010 - 2015, chất lượng tăng trưởng được nâng lên, bền vững hơn; quy mô nền kinh tế tăng mạnh. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí đạt nhiều kết quả quan trọng. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Trên cơ sở kết quả 9 tháng, ước cả năm 2018 chúng ta sẽ đạt và vượt toàn bộ 12 chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó có 8 chỉ tiêu vượt[[8]](#footnote-8). Với kết quả đạt được của năm bản lề 2018, tình hình đất nước trên các lĩnh vực trong ba năm 2016 - 2018 phát triển đúng hướng, chuyển biến rõ nét hơn giai đoạn trước. Dự báo chúng ta sẽ đạt được các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 mà Nghị quyết Đại hội Đảng XII đã đề ra, trong đó đến nay có 11 chỉ tiêu đạt và vượt[[9]](#footnote-9).

Việc đạt được kết quả toàn diện trên các lĩnh vực thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đúng hướng, đổi mới, sát sao, quyết liệt của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành; sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, góp phần quan trọng củng cố niềm tin, tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Thời gian còn lại của năm 2018, cần tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; tập trung khắc phục hạn chế, yếu kém; bám sát diễn biến tình hình quốc tế, trong nước, kịp thời có đối sách phù hợp, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2018, tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn phát triển mới của đất nước.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

Dự báo tình hình thế giới, khu vực thời gian tới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Kinh tế thế giới tiếp tục đà tăng trưởng nhưng có thể chậm lại trong trung hạn và tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức; chiến tranh thương mại, biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng nặng nề. Khoa học, công nghệ phát triển nhanh và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục tác động mạnh mẽ trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với nước ta.

Trong nước, tiếp tục đà phát triển thuận lợi những năm gần đây, tiềm lực đất nước, vững mạnh hơn nhiều. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém và tiếp tục gặp những khó khăn, thách thức lớn. Chất lượng tăng trưởng cải thiện còn chậm, chưa bền vững; năng suất lao động, năng lực cạnh tranh còn thấp so với khu vực và thế giới. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực đòi hỏi nguồn lực lớn. Tiềm lực, sức cạnh tranh của khu vực kinh tế trong nước còn thấp, chưa tham gia sâu rộng vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ cao, ở nhiều ngành, lĩnh vực hạn chế. Đặc biệt, Việt Nam tham gia và thực hiện nhiều Hiệp định thương mại, tự do thế hệ mới với yêu cầu cao hơn và phải thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, cả về thuế quan, mở cửa thị trường, sở hữu trí tuệ mà không còn được hưởng các ưu đãi đặc thù cho giai đoạn chuyển đổi như trước, nhất là trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đang lan rộng. Đây là áp lực lớn mà các cấp, các ngành và khu vực kinh tế trong nước cần vượt qua để phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng.

**1. Phương hướng**

Tiếp tục củng cố nền tảng vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; tạo chuyển biến thực chất hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

- Về kinh tế: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,6 - 6,8%. Tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 4%. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7 - 8%. Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33 -34% GDP.

- Về xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm 1 - 1,5%, riêng các huyện nghèo giảm 4%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60 - 62%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ đạt 24 - 24,5%. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27 giường. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 88,1%.

- Về môi trường: Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 89%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,85%.

**3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

*a) Tiếp tục củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế*

- Tăng cường năng lực, chủ động phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến quốc tế, trong nước để kịp thời có đối sách phù hợp, không để bị động, bất ngờ. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác. Kiểm soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng tín dụng. Điều hành lãi suất, tỷ giá linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường và yêu cầu quản lý; ổn định thị trường ngoại tệ, vàng; tăng dự trữ ngoại hối.

- Giữ vững kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; cắt giảm mạnh chi hội họp, đi công tác trong, ngoài nước. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài sản công. Tạo chuyển biến rõ nét trong giải ngân vốn đầu tư công, đặt hàng dịch vụ công, thực hiện nghiêm pháp luật về đấu thầu, áp dụng rộng rãi đấu thầu qua mạng. Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, chi đầu tư và giảm tỷ trọng chi thưòng xuyên; giảm bội chi ngân sách nhà nước; quản lý và sử dụng hiệu quả, bảo đảm an toàn nợ công.

Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, tìm kiếm thêm và mở rộng thị trường xuất khẩu. Kiểm soát tốt nhập khẩu bằng các hàng rào kỹ thuật phù hợp; phấn đấu cân bằng thương mại bền vững. Tiếp tục phát huy vai trò của thị trường trong nước trở thành một động lực phát triển quan trọng; không để xảy ra tình trạng lũng đoạn thị trường bán lẻ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý thị trường, giá cả, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Tiếp tục điều chỉnh giá điện, dịch vụ giáo dục, y tế... theo lộ trình phù hợp.

Cải thiện mạnh mẽ môi trưòng đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực, cạnh tranh, phấn đấu để sớm vào nhóm các nước dẫn đầu ASEAN, hướng đến tiêu chuẩn của các nước phát triển (OECD). Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể. Thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, gắn với phát triển công nghiệp hỗ trợ.

*b) Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các đột phá chiến lược*

- Đẩy mạnh việc triển khai các nghị quyết của Trung ương liên quan đến các vấn đề này.

- Tập trung rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo đột phá mạnh mẽ hơn nữa, thí điểm các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả, nhất là trong những ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao.

- Phát triển mạnh các thị trường vốn, bất động sản, lao động và khoa học - công nghệ; có cơ chế huy động phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng. Tập trung nguồn lực đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, cấp bách. Khẩn trương xây dựng dự án luật về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; thu hút mạnh đầu tư ngoài nhà nước vào phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà đầu tư, người dân và Nhà nước.

- Có chính sách phù hợp, hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thị trường. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo, chú trọng quản lý chất lượng đầu ra, phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Phát triển mạnh thị trường lao động, hoàn thiện hệ thống thông tin kết nối. Cải thiện vị trí xếp hạng quốc tế về Chỉ số phát triển con người (HDI).

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, tận dụng cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao hiệu quả thị trường khoa học - công nghệ, coi doanh nghiệp là trung tâm đổi mới, sáng tạo. Phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam, tập trung vào công nghệ cao.

*c) Tạo chuyển biến rõ nét hơn trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế*

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết của Đảng về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, hội nhập kinh tế quốc tế, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân. Chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, dựa vào đầu tư, xuất khẩu và phát triển thị trường trong nước trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng năng suất lao động. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động; phấn đấu tăng nhanh tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TEP).

- Khẩn trương sửa đổi Luật đầu tư công và các luật có liên quan để đẩy mạnh giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Rà soát, hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, bảo đảm tính kết nối đồng bộ. Thúc đẩy và nâng cao hiệu quả cơ chế điều phối vùng. Tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu; bảo đảm an toàn hệ thống; phát triển thị trường mua bán nợ; đẩy nhanh việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; tăng cường thanh tra, giám sát; xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy mạnh thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả; phát huy vai trò của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tạo chuyển biến cơ bản trong xử lý dứt điểm các dự án thua lỗ; tập trung sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp. Tạo cơ chế, chính sách thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân; thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế quy mô lớn hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Chỉ đạo quyết liệt đổi mới theo hướng nâng cao hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Rà soát quy hoạch đất lúa để chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi hiệu quả cao hơn. Phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, liên kết chuỗi giá trị bảo đảm đầu ra cho nông sản, tăng thu nhập cho nông dân. Phát triển bền vững kinh tế rừng, kinh tế biển. Chấm dứt tình trạng đánh bắt hải sản trái phép, không đăng ký, không khai báo. Thúc đẩy phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới; thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, đưa vào vận hành các công trình công nghiệp trọng điểm.

- Tập trung phát triển các ngành dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao như bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm… Đa dạng hóa sản phẩm, đẩy mạnh quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch; tiếp tục mở rộng áp dụng thị thực điện tử.

*d) Phát triển văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân*

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hợp quốc. Chăm lo đời sống người có công với cách mạng; giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách đã ban hành. Phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và thiết chế văn hóa tại các khu công nghiệp.

- Tích cực triển khai các nghị quyết Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, tiền lương, giáo dục - đào tạo, y tế, dân số. Tiếp tục làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập, mô hình y tế gia đình; mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế. Quản lý chặt chẽ thuốc chữa bệnh; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục - đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách.

- Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản, văn hóa tốt đẹp. Thực hiện tốt Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ. Ngăn chặn sự suy thoái đạo đức, lối sống và phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội. Phát triển thể dục thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp.

*đ) Chấn chỉnh công tác quản lý tài nguyên, môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu*

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá, xác định trữ lượng, đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đấu giá quyền sử dụng đất. Cải tiến công tác thẩm định, đánh giá tác động môi trường; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng.

- Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng. Chú trọng bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP21). Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, an toàn hồ đập, chống sụt lở, khắc phục lũ quét, tình trạng mặn hóa. Ưu tiên nguồn lực đầu tư sửa chữa các hồ đập có nguy cơ mất an toàn và các dự án phòng, chống thiên tai.

*e) Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tăng cường công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí.*

- Thực hiện nghiêm các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị về đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức.

Siết chặt kỷ luật hành chính, tăng cường thanh tra công vụ. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và hiệu lực thực thi pháp luật. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyển lực và trách nhiệm giải trình. Quyết liệt rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thực chất hơn nữa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Đẩy mạnh xây dựng đô thị thông minh, chính phủ điện tử. Tiếp nhận, xử lý nhanh và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp. Tăng cưòng công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", ''tự chuyển hóa” trong nội bộ; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đẩy nhanh tiến độ điều tra truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng kinh tế, thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát.

*g) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế*

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển, nâng cao vị thế của đất nước. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Nắm chắc, đánh giá, dự báo đúng tình hình, nhất là vấn đề Biển Đông, chủ động ứng phó phù hợp, kịp thời.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội; thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

- Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương. Sớm phê chuẩn Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); đẩy mạnh vận động sớm ký Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Chủ động phòng ngừa, nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế. Nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao phục vụ phát triển, quan tâm công tác người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân.

*h) Làm tốt hơn nữa công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, xây dựng niềm tin và khát vọng dân tộc*

-Triển khai có hiệu quả công tác thông tin truyền thông, chủ động cung cấp thông tin cho báo chí. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, tăng cường kỷ luật báo chí. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin , an ninh mạng.

- Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc; có giải pháp khắc phục tình trạng đưa tin sai sự thật trên mạng xã hội để chống phá Đảng, Nhà nước.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền đối ngoại về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể quần chúng, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thống nhất ý chí, hành động, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh - dân chủ, công bằng, văn minh.

*i. Về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước ba năm 2019 - 2021*

- Thống nhất nội dung trình của Ban cán sự đảng Chính phủ về các chỉ tiêu cơ bản trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước ba năm 2019 - 2021.

- Yêu cầu các cấp, các ngành chỉ đạo điều hành quyết liệt, quản lý thu chi ngân sách nhà nước và nợ công hiệu quả hơn nữa, theo dõi sát diễn biến tình hình và yêu cầu thực tiễn để có chính sách, biện pháp phù hợp, phấn đấu đạt mục tiêu đề ra, bảo đảm an toàn tài chính quốc gia, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ căn cứ Kết luận này hoàn chỉnh các báo cáo để trình Quốc hội xem xét, quyết định.

2. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp xây dựng các chương trình hành động cụ thể thực hiện Kết luận này và Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước ba năm 2019-2021

1. Các tổ chức quốc tế đều dự báo kinh tế nước ta tiếp tục tăng trưởng cao (Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng 6,9%, Ngân hàng Thế giới (WB) 6,5%, Ngân hàng HSBC 6,5%, Ngân hàng ANZ 6,8%, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) 6,6%, Ngân hàng Standard Chartered dự báo tăng trưởng ở mức 7% năm 2018). Trong khi đó, dự báo tăng trưởng năm 2018 của Hoa Kỳ khoảng 2,7%, EU khoảng 2,5%, Trung Quốc khoảng 6,5%, Ấn Độ khoảng 7,3%, ASEAN-5 khoảng 5,3%. [↑](#footnote-ref-1)
2. Từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 7-2018, Quốc hội đã ban hành tổng cộng 55 luật, pháp lệnh và 103 nghị quyết; tính đến tháng 10-2018, Chính phủ đã ban hành 611 nghị định và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 221 quyết định. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nhiều công trình, dự án quan trọng, quy mô lớn được tập trung đầu tư hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 như đường bộ cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Bến Lức - Long Thành, Pháp Vân - Cầu Giẽ, Trung Lương - Mỹ Thuận, Hòa Lạc - Hòa Bình, Tân Vũ - Lạch Huyện, cầu Cao Lãnh, cầu Vàm Cống, tuyến nối Cao Lãnh - Vàm Cống, đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn - Túy Loan...; đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông; cảng Lạch Huyện, nâng cấp quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên,... [↑](#footnote-ref-3)
4. Kết quả đổi mới giáo dục phổ thông được Ngân hàng Thế giới đánh giá nằm trong 10 hệ thống giáo dục hàng đầu khu vực. Các đoàn học sinh dự thi quốc tế đều đạt kết quả cao. Tính đến tháng 6/2018, cả nước có 15.256 trường mẫu giáo, mầm non, nhà trẻ (công lập có 12.662 trường, ngoài công lập có 2.594 trường); có 5.306.536 trẻ mầm non (nhà trẻ có 707.990 cháu, mẫu giáo có 4.598.546 cháu), cả nước hiện có 178.546 nhóm, lớp học 2 buổi/ngày, đạt 89,65% (còn 20.605 nhóm, lớp chưa học 2 buổi/ngày). Có 165.516 nhóm, lớp tổ chức bán trú, tỷ lệ 83,11%, trẻ nhà trẻ được ăn bán trú đạt 84,62%, trẻ mẫu giáo được ăn bán trú đạt 76,63%. Tính đến năm học 2018 - 2019, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ước đạt 92%, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở ước đạt 92,6%, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cấp trung học phổ thông ước đạt 74,3%. [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đến nay đã có 23 trường đại học thực hiện tự chủ. Việt Nam có 5 trường đại học nằm trong tốp 400 trường hàng đầu châu Á, 2 trường đại học nằm trong tốp 1.000 trường tốt nhất thế giới. Nghiên cứu khoa học trong các trường đại học có bước tiến bộ, công bố quốc tế tăng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Đến nay, có 27 đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, trong đó Việt Nam là nước ASEAN duy nhất có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với 5 thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, toàn bộ nhóm G7 và 13/20 nước G20. Đã nâng cấp lên quan hệ đối tác chiến lược với Nhật Bản, Ôxtrâylia, đối tác toàn diện với Mianma và Canada, đang thúc đẩy thiết lập đối tác chiến lược với Niu Dilân. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tội phạm chống người thi hành công vụ giảm về số lương nhưng tính chất, mức độ rất liều lĩnh, manh động, coi thường pháp luật. Trong 9 tháng năm 2018, đã xảy ra gần 3.000 vụ cháy, làm chết 79 người, bị thương 174 người, thiệt hại gần 900 tỉ đồng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Có 8 chỉ tiêu ước vượt kế hoạch là: 1) Xuất siêu 0,4% tổng kim ngạch xuất khẩu (kế hoạch nhập siêu dưới 3%); 2) Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu 11,2% (kế hoạch 7 - 8%); 3) Số giường bệnh/1 vạn dân là 26,5 giường (kế hoạch 26 giường); 4) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 86,9% (kế hoạch 85,2%); 5) Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân dưới 4% (kế hoạch khoảng 4%); 6) Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều 1 -1,5% (kế hoạch 111,3%), riêng các huyện nghèo giảm trên 4% (kế hoạch 4%); 7) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị là 3,14% (kế hoạch dưới 4%); 8) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,65% (kế hoạch 41,6%).

   Có 4 chỉ tiêu đạt kế hoạch là: 1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6,7%; 2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP 34%; 3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt 58,6%; 4) Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 88%. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đó là các chỉ tiêu: 1) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội; 2) Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước; 3) Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP); 4) Tốc độ tăng năng suất lao động; 5) Tỷ lệ đô thị hóa; 6) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị; 7) Giường bệnh/1 vạn dân; 8) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; 9) Tỷ lệ giảm hộ nghèo bình quân; 10) Tỷ lệ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh của dân cư nông thôn; 11) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý. [↑](#footnote-ref-9)